

Số: _____/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xóa tên sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 185/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 3266/QĐ-ĐHCT, ngày 15/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 4544/QĐ-ĐHCT, ngày 14/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 131/CTSV, ngày 16/05/2025 về việc kiểm tra thông tin học tập của sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay xóa tên **229** sinh viên có tên sau đây ra khỏi danh sách sinh viên Trường Đại học Cần Thơ từ học kỳ 3, năm học 2024 – 2025:

(Danh sách kèm theo)

Lý do: Không đóng học phí 2 học kỳ liên tiếp (*Học kỳ 1 năm học 2024 – 2025 và học kỳ 2 năm học 2024 – 2025*).

Điều 2. Mọi quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên tại Trường Đại học Cần Thơ sẽ hết hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn Phòng Trường Đại học Cần Thơ, các Trưởng phòng: Công tác Sinh viên, Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN
BỊ BUỘC THÔI HỌC VÌ NỢ HỌC PHÍ 02 HỌC KỲ CHÍNH LIÊN TIẾP
Học kỳ 1, năm học 2024 - 2025 và Học kỳ 2, năm học 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCT, ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Đơn vị	Ghi chú
1	B2107474	Nguyễn Võ Ngọc Giao	NN2108F1	DA	
2	B2200082	Huỳnh Thị Thanh Nga	NN2208A1	DA	
3	B2200208	Danh Thị Tú Trân	NN2208A2	DA	
4	B1605374	Thạch Hoàng Tuấn	DI1696A1	DI	
5	B1606844	Nguyễn Thị Thảo	DI16V7A1	DI	
6	B1807635	Đường Lập Hưng	DI18T9A2	DI	
7	B1910446	Phạm Phương Thanh	DI19V7A8	DI	
8	B1910699	Lê Duy Tân	DI19V7F1	DI	
9	B2011994	Trần Ngọc Tín	DI2095A1	DI	
10	B2003809	Nguyễn Phước Thọ	DI2095A2	DI	
11	B2012123	Trương Uyên Nhi	DI2096A3	DI	
12	B2012233	Nguyễn Huỳnh Thanh Ngọc	DI2096A4	DI	
13	B2014719	Trần Vinh	DI20V7A2	DI	
14	B2000152	Võ Trung Tín	DI20V7A3	DI	
15	B2015020	Nguyễn Phú Trọng	DI20V7F3	DI	
16	B2014708	Nguyễn Thành Tín	DI20Y1A1	DI	
17	B2103439	Lê Thị Lệ Quyên	DI2195A1	DI	
18	B2111980	Huỳnh Ngọc Hậu	DI21V7F2	DI	
19	B2111993	Nguyễn Thị Kim Ngân	DI21V7F2	DI	
20	B2207536	Hà Ngọc Linh	DI22Z6A1	DI	
21	B2303884	Phạm Lâm Bảo Ngọc	DI2396F1	DI	
22	S2300005	Trần Thiện Danh	DI23T9A1	DI	
23	B1810219	Lê Trần Quốc Thái	FL18V1A9	FL	
24	S1800037	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	FL18V1L1	FL	
25	B1909395	Phạm Võ Đức Duy	FL19V1F2	FL	
26	B1909407	Đặng Nhật Minh	FL19V1F3	FL	
27	B1909115	Trần Nguyễn Phi Nhiên	FL19Z8A1	FL	
28	B2015069	Võ Lâm Hải Đoàn	FL20V1A9	FL	
29	B2000566	Nguyễn Nhã Trân	FL20X1A1	FL	
30	B2000606	Trần Nhân Nghĩa	FL20X2A1	FL	
31	B2013988	Nguyễn Ngọc Băng Tâm	FL20Z8A1	FL	
32	B2111515	Nguyễn Đức Minh	FL21V1F2	FL	
33	B2205472	Nguyễn Viết Anh Tuấn	FL22V1A1	FL	
34	B2205461	Neáng Sóc Phi	FL22Z8A1	FL	
35	B1902134	Lâm Thúy Thúy	HG1922A1	HG	
36	B1902176	Lê Nguyễn Ngọc Loan	HG1922A2	HG	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Đơn vị	Ghi chú
37	B2009406	Trần Lê Huỳnh Phi	HG2023A1	HG	
38	B2009409	Nguyễn Thị Phụng	HG2023A1	HG	
39	B2009438	Sơn Minh Tú	HG2023A1	HG	
40	B2005797	Nguyễn Dương Như Huỳnh	HG20V7A1	HG	
41	B2005819	Nguyễn Thị Như Quỳnh	HG20V7A1	HG	
42	B2014813	Huỳnh Vũ Anh	HG20V7A1	HG	
43	B2014815	Nguyễn Diệu Ái	HG20V7A1	HG	
44	B2014821	Ung Tấn Cường	HG20V7A1	HG	
45	B2307504	Lê Thành Phát	HG23W8A1	HG	
46	B1907291	Trần Hoàng Hảo	KH19T3A1	KH	
47	B1907362	Đinh Quang Thế	KH19T3A2	KH	
48	B1908457	Võ Nguyễn Minh Ngọc	KH19U1A1	KH	
49	B2013584	Nguyễn Khả Minh	KH20U1A1	KH	
50	B2109411	Nguyễn Lê Hữu Huy	KH2169A1	KH	
51	B2109422	Lê Vũ Thanh Tâm	KH2169A1	KH	
52	B2109423	Nguyễn Phạm Minh Thảo	KH2169A1	KH	
53	B2102573	Trần Phạm Khánh Tâm	KH2169A2	KH	
54	B2109845	Cao Hoàng Khởi	KH2189A1	KH	
55	B2103359	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	KH2194A1	KH	
56	B2110393	Tăng Huỳnh Chi	KH21T3A2	KH	
57	B2110983	Lê Tuấn Anh	KH21U1A1	KH	
58	B2202613	Huỳnh Thị Ngọc Yến	KH2269A2	KH	
59	B2203384	Nguyễn Trọng Điền	KH2294A1	KH	
60	B2204307	Phạm Thị Trúc Ngân	KH22T3A1	KH	
61	B2205030	Đinh Trọng Văn	KH22U1A1	KH	
62	B2303726	Nguyễn Thị Quyền Trân	KH2394A1	KH	
63	B1700710	Lê Triết Học	KT1745A9	KT	
64	B1810007	Võ Phúc Lộc	KT18W1A1	KT	
65	B1901903	Nguyễn Đăng Khoa	KT1922A1	KT	
66	B1902043	Nguyễn Văn Hoài Phong	KT1922A2	KT	
67	B2011390	Thái Thanh Hải	KT2022A9	KT	
68	B2009278	Lê Bảo Tuyền	KT2023A1	KT	
69	B2000052	Lê Phi Yến	KT2023A2	KT	
70	B2001685	Nguyễn Thanh Phong	KT2023A2	KT	
71	B2011870	Nguyễn Duy Tiến	KT2090A1	KT	
72	B2006101	Đặng Phương Ngân	KT20W2A1	KT	
73	B2108306	Trương Hữu Thức	KT2122A2	KT	
74	B2200914	Lý Ngọc Mai	KT2221F1	KT	
75	B2200999	Bùi Lê Anh Khoa	KT2222A1	KT	
76	B2201187	Trần Ái Mỹ	KT2222F2	KT	
77	B2201190	Võ Hà Tuyết Nghi	KT2222F2	KT	
78	B2201203	Đinh Thị Huyền Thơ	KT2222F2	KT	
79	B2201335	Lý Thảo Sương	KT2223A2	KT	
80	B2205644	Lưu Ngọc Huỳnh	KT22V5A1	KT	
81	B2206166	Trần Nhân Tính	KT22W1A1	KT	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Đơn vị	Ghi chú
82	B2206208	Nguyễn Trọng Tính	KT22W1A2	KT	
83	B2206271	Bùi Thị Kim Nga	KT22W2A2	KT	
84	B2206468	Bùi Dương Như Quỳnh	KT22W4A1	KT	
85	B2206472	Trần Thị Bảo Trâm	KT22W4A1	KT	
86	B2301212	Trần Tú Nghi	KT2322A2	KT	
87	B2305898	Phạm Tấn Tài	KT2323A2	KT	
88	B2303655	Trần Thị Kim Hoàn	KT2390A2	KT	
89	C2300147	Trần Thanh Phúc	KT23W2A1	KT	
90	B2307213	Dư Thị Trang Đài	KT23W4F1	KT	
91	B1708245	Đào Lê Uy Phương	LK1764A9	LK	
92	B1900311	Sơn Thị Thanh Trang	LK1963A2	LK	
93	B2014123	Huỳnh Hữu Tài	LK2063A9	LK	
94	B2009855	Nguyễn Phúc Hoài	LK2064A2	LK	
95	B2009619	Huỳnh Trông Mộng	LK2065A1	LK	
96	B2201773	Đinh Tiến Anh	LK2265A1	LK	
97	C2200130	Lê Đức Sang	LK2265A1	LK	
98	C2300089	Ngô Thị Ngọc Ý	LK2365A1	LK	
99	B2304871	Phạm Anh Vũ	LK23S9A1	LK	
100	B2015055	Nguyễn Hoàng Anh	ML20V9A1	ML	
101	B2112910	Ngô Thị Kiều Ngọc	ML21X4A1	ML	
102	B2205074	Đặng Thị Cẩm Tiên	ML22U3A1	ML	
103	B1812925	Danh Nguyễn Yên Khoa	MT1825A1	MT	
104	B2016500	Kim Cường	MT20X7A1	MT	
105	B2101758	Mai Dạ Thảo	MT2138A1	MT	
106	B2108802	Huỳnh Minh Khang	MT2138A1	MT	
107	B2301641	Lương Minh Khánh	MT2325A1	MT	
108	B2302106	Bùi Phương Khánh	MT2338A2	MT	
109	B2304255	Võ Hoàng Tú	MT23D4A1	MT	
110	B2307877	Võ Thị Diệu Ái	MT23X7A2	MT	
111	B2307903	Nguyễn Hoàng Mỹ	MT23X7A2	MT	
112	B1904819	Phan Thanh Tùng	NN1967A3	NN	
113	B2011220	Huỳnh Hữu Luân	NN2073A2	NN	
114	B2003211	Nguyễn Tuấn Kiệt	NN2073A3	NN	
115	B2012361	Đặng Thanh Thiêm	NN20S1A2	NN	
116	B2110185	Huỳnh Minh Thuận	NN21S1A1	NN	
117	B2112082	Trần Ngọc Trân	NN21V8A1	NN	
118	B2106380	Phạm Thanh Bình	NN21X8A1	NN	
119	B2106424	Trương Hoàng Phong	NN21X8A1	NN	
120	B2113053	Lê Duẩn	NN21X8A1	NN	
121	B2202798	Chau Vành Thon	NN2273A2	NN	
122	B2204025	Trần Ngọc Hiền	NN22S1A2	NN	
123	B2202664	Hồng Ngọc Bích	NN22S4A2	NN	
124	B2207277	Hứa Thành Nhân	NN22S6A1	NN	
125	B2207348	Võ Ngọc Hân	NN22X9A2	NN	
126	B2207352	Khưu Thanh Trúc Linh	NN22X9A2	NN	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Đơn vị	Ghi chú
127	B2302927	Mai Tuấn Kiệt	NN2373A1	NN	
128	C2300189	Trần Hữu Ngân	NN2373A1	NN	
129	B2302893	Cao Nhã Trân	NN23S4A1	NN	
130	B2308090	Phạm Thị Thảo Anh	NN23X9A1	NN	
131	B2308118	Nguyễn Ngọc Trâm	NN23X9A1	NN	
132	B2007525	Tiêu Trọng Nhân	SP2001A1	SP	
133	B2000311	Vũ Hà Duy Anh	SP2002A2	SP	
134	B2007997	Nguyễn Đình Bảo	SP2009A1	SP	
135	B2008440	Dương Thị Bích Liên	SP2016A2	SP	
136	B2008443	Trần Minh Luân	SP2016A2	SP	
137	B2008637	Lê Thị Mụi	SP2018A1	SP	
138	B2008652	Nguyễn Hoàng Mỹ Quyền	SP2018A1	SP	
139	B1603756	Mai Văn Tốt	TN1661A2	TN	
140	B1609717	Lê Tuấn Kiệt	TN16Z5A2	TN	
141	B1702886	Thạch Trọng	TN1793A1	TN	
142	B1806702	Nguyễn Thanh Huy	TN18T5A1	TN	
143	B1812097	Nguyễn Thanh Tuyền	TN18Y8A2	TN	
144	B1812115	Võ Quốc Cường	TN18Z5A1	TN	
145	B1905850	Trần Huỳnh Anh Thư	TN1983A5	TN	
146	B1903724	Hà Vi Tập	TN19S5A5	TN	
147	B1907865	Phạm Trùng Dương	TN19T7A1	TN	
148	B1908115	Trần Quốc Huy	TN19T7A2	TN	
149	B1908183	Bùi Thanh Phát	TN19T7A5	TN	
150	B1913148	Nguyễn Lê Minh Thông	TN19Z5A1	TN	
151	B2012711	Bùi Hữu Duyên	TN20T5A1	TN	
152	B2012852	Đoàn Nguyễn Duy Quang	TN20T5A2	TN	
153	B2012887	Lâm Tấn Vinh	TN20T5A2	TN	
154	B2004457	Lê Hoàng Thái	TN20T6A1	TN	
155	B2004595	Huỳnh Thị Phụng	TN20T7A1	TN	
156	B2004604	Nguyễn Hoàng Trang	TN20T7A1	TN	
157	B2013114	Phạm Tùng Long	TN20T7A3	TN	
158	B2004700	Trần Kim Yến	TN20T7F1	TN	
159	B2013422	Hồ Thanh Sang	TN20T7F1	TN	
160	B2013426	Võ Văn Thắng	TN20T7F1	TN	
161	B2013435	Thái Trần Thanh Trâm	TN20T7F1	TN	
162	B2014548	Phạm Trúc Vy	TN20V6F1	TN	
163	B2016786	Dương Hoàng Nhân	TN20Y8A2	TN	
164	B2016821	Huỳnh Bảo Duy	TN20Z5A1	TN	
165	B2100061	Võ Duy Khương	TN21S5A1	TN	
166	B2100063	Trần Hoàng Ninh	TN21S5A1	TN	
167	B2100078	Đinh Nguyễn Bình Nguyên	TN21S5A3	TN	
168	B2110430	Nguyễn Quốc Anh	TN21T4A1	TN	
169	B2104376	Nguyễn Bá Khăm	TN21T5F2	TN	
170	B2110728	Phạm Hoàng Ngoãn	TN21T7A1	TN	
171	B2110812	Tiêu Quang Diễn	TN21T7F1	TN	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Đơn vị	Ghi chú
172	B2110815	Trần Khánh Duy	TN21T7F1	TN	
173	B2104686	Nguyễn Huỳnh Thái Cường	TN21T7F2	TN	
174	B2110807	Phan Ngọc Phương Anh	TN21T7F2	TN	
175	B2110929	Trần Hữu Vinh	TN21T8A1	TN	
176	B2105407	Lê Thị Thủy Trúc	TN21V6A1	TN	
177	B2111755	Nguyễn Thị Ngọc Hương	TN21V6F1	TN	
178	B2111770	Bùi Minh Hồng Như	TN21V6F1	TN	
179	B2106683	Bùi Phúc Lộc	TN21Z5A1	TN	
180	B2113273	Mai Tiến Trung	TN21Z5A1	TN	
181	B2203163	Lê Ngô Trúc Anh	TN2283A2	TN	
182	B2202011	Nguyễn Phi Dương	TN22S5A1	TN	
183	B2202013	Nguyễn Thành Đạt	TN22S5A1	TN	
184	B2202033	Phùng Chí Kiên	TN22S5A1	TN	
185	B2202047	Nguyễn Hoài Nhân	TN22S5A1	TN	
186	B2202068	Bùi Văn Trọng	TN22S5A1	TN	
187	B2204376	Dương Quốc Anh	TN22T4A1	TN	
188	B2204380	Phan Thành Dương	TN22T4A1	TN	
189	B2204384	Trần Xuân Hồng	TN22T4A1	TN	
190	B2204590	Võ Phước Tài	TN22T6A1	TN	
191	B2204835	Nguyễn Huỳnh Hải Yến	TN22T7F1	TN	
192	B2205726	Trịnh Nguyễn Hà My	TN22V6A1	TN	
193	B2205792	Lưu Hoàng Duy Thành	TN22V6A2	TN	
194	B2205825	Trần Nhật Lang	TN22V6F2	TN	
195	B2207179	Bùi Thành Nhân	TN22V6F2	TN	
196	B2304649	Trương Nhật Minh	TN23S3A1	TN	
197	B2302293	Huỳnh Thế Công	TN23S5A2	TN	
198	B2302326	Trần Minh Mẫn	TN23S5A2	TN	
199	B2302354	Bạch Thanh Toàn	TN23S5A2	TN	
200	B2304709	Huỳnh Trí Nguyên	TN23S7A1	TN	
201	B2304724	Nguyễn Ngọc Trân	TN23S7A1	TN	
202	B2305211	Nguyễn Huỳnh Hoàng Duy	TN23T6A1	TN	
203	B2305449	Nguyễn Quốc Đạt	TN23T7F1	TN	
204	B2305462	Lê Minh Khang	TN23T7F1	TN	
205	B2305476	Nguyễn Trọng Nghĩa	TN23T7F1	TN	
206	B2305479	Lê Ngọc Nguyên	TN23T7F1	TN	
207	B2306484	Chim Tấn Khang	TN23V6F1	TN	
208	B2012391	Lê Thanh Trọng	TS20S2A1	TS	
209	B2107656	Nguyễn Minh Nghĩa	TS2113A1	TS	
210	B2101088	Huỳnh Thành Đồng	TS2113T1	TS	
211	B2103907	Phạm Lê Phương Vy	TS21S2A2	TS	
212	B2200558	Nguyễn Quỳnh Như	TS2213T2	TS	
213	B2200572	Võ Minh Toàn	TS2213T2	TS	
214	B2203015	Lê Hữu Nhân	TS2282A1	TS	
215	B2203064	Nguyễn Ngọc Hằng	TS2282A2	TS	
216	B2204121	Nguyễn Vũ Văn Ly	TS22S2A2	TS	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Đơn vị	Ghi chú
217	B2204142	Đỗ Thị Ngọc Uyên	TS22S2A2	TS	
218	C2300204	Đặng Văn Hưởng	TS2313A1	TS	
219	B2300531	Huỳnh Anh Mỹ	TS2313A3	TS	
220	B2300545	Nguyễn Văn Phát	TS2313A3	TS	
221	B2300546	Lê Trí Phải	TS2313A3	TS	
222	B2304608	Trần Thái Vy	TS23S2A2	TS	
223	B2015734	Nguyễn Thiện Phát	XH20W7A2	XH	
224	B2109672	Hà Minh Tín	XH2180A1	XH	
225	B2202944	Nguyễn Thị Huỳnh Như	XH2280A1	XH	
226	B2205099	Nguyễn Thị Kiều Lan	XH22U4A1	XH	
227	B2205135	Võ Thị Mỹ Duyên	XH22U4A2	XH	
228	B2206724	Dương Chí Tình	XH22W8A1	XH	
229	B2307302	Phạm Thị Kiều Hương	XH23W7A1	XH	

Tổng số trong danh sách có **229** sinh viên./.